TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày: 25-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Ký

Ông Vi Trọng Pháo

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2019/HSST-QĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Lò Trọng M, sinh ngày 02/9/1989 tại xã L, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn C, xã X, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T và bà Hà Thị S; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2019. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa: Ông Hoàng Đức Hiếu - Trợ giúp viên pháp lý.

Nơi làm việc: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 4, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: KP.Vĩnh Long, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bị hại: Chị Lương Thị X, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn C, xã X, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 10/12/2018, Lò Trọng M đi phục vụ đám cưới ở xã Xuân Thắng, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì xong, trong khi đang ăn uống ở đám cưới thì M nhận được điện thoại của cháu gái là Lương Thị

H nói là: *"Cậu M ơi, thằng B lại sang quấy ông bà, họ còn dọa đánh ông nữa, cậu về đi!"*. Nghe vậy, M liền từ Thường Xuân về nhà. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì M về đến nhà, do đã uống rượu và nghe nói anh B có chửi bố mẹ mình nên M liền hung hăng lấy gậy sắt (loại thép xây dựng, thường gọi là thép 10, dài 115cm, đường kính 01cm làm hung khí) để sang nhà anh Lữ Thanh B, sinh năm 1982 ở thôn C, xã X, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa để đánh anh B. Khi sang đến nhà anh B, M chạy thẳng vào trong, vừa chạy vừa chửi bới vợ chồng anh B. Thấy vậy, chị Lương Thị X, sinh năm 1982 (là vợ anh B) đang băm chuối cho lợn ăn (ở cách anh B khoảng hơn 01m) liền hô lên: *"Anh B ơi, chú M cầm gậy sang đánh anh kìa!"*, anh B đang đứng ở gần góc sân trước nhà quay lại thì đúng lúc M chạy đến. M liền dùng gậy sắt lao vào đánh anh B, anh B tránh được liền bỏ chạy vào trong nhà. Lúc này chị X sợ nên cũng chạy vào trong nhà thì bị M dùng gậy đánh một phát vào vùng lưng, vai bên phải chị X. Khi chị X chạy vào đến cửa sắt định kéo cửa lại để ngăn không cho M vào đánh anh B thì bị M đuổi đánh tiếp một phát nữa trúng vào trúng vào vùng lưng hông bên phải của chị X. Chị X chạy được vào nhà và đóng cửa lại thì M liền đập một phát nữa vào cửa nhà anh B và chửi bới, đe dọa gia đình anh B, sau đó bỏ ra ngoài ngõ đứng. Anh B đứng ở trong nhà và M đứng ngoài đường vẫn tiếp tục chửi nhau. Lúc này chị Lữ Thị Y (chị gái anh B) từ trong bếp nhà anh B đi ra, có ý định can ngăn thì bị M dùng gậy đánh hai cái vào đầu và hai cái vào cánh tay phải. Do chị Y đội mũ bảo hiểm nên không bị tổn thương ở đầu, tay chị bị bầm tím nhẹ. Sau đó được mọi người can ngăn nên M đã dừng lại. Chị X được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Như Xuân. (BL 01 ->09, 31 ->46, 49 ->52, 95, 96, 106, 107,1 08b, 108c)

Ngày 03/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 265/QĐ-CANX đối với thương tích của chị Lương Thị X do Lò Trọng M gây ra; quyết định trưng cầu giám định số: 274/QĐ-CANX trưng cầu giám định bổ sung xác định cơ chế hình thành thương tích trên người chị X.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 03/2019/TTPY ngày 07/01/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Lương Thị X do thương tích gây nên là 02% (hai phần trăm). (BL 68, 69)

Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung về cơ chế hình thành thương tích số: 04/2019/TTPY ngày 08/01/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể của chị Lương Thị X, cụ thể như sau:

- Vị trí lưng bên phải dưới nách có vết bầm tím, tụ máu kích thước 10 x 15cm; do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày hoặc vật có cạnh; gây tổn thương cơ mô - mềm và lớp dưới da vùng thượng bì. Đã được điều trị; hiện tại bong tróc mất lớp da vùng thượng bì để lại sẹo vết thương phần mềm trợt da nông vùng lưng bên phải ngang mức dưới hố nách phải.

- Vị trí phía sau hông bên phải có vết bầm tím, tụ máu kích thước 15 x 15cm; do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh. Gây tổn thương cơ - mô mềm và lớp da vùng thượng bì. Đã được điều trị; hiện tại bong tróc mất lớp

da vùng thượng bì để lại sẹo vết thương phần mềm trợt da nông vùng phía sau hông bên phải.

- Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích; không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích. (BL 70, 71)

Ngày 18/01/2019, chị X có đơn yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Như Xuân khởi tố vụ án hình sự và xử lý theo quy định đối với hành vi gây thương tích cho chị của Lò Trọng M. (BL 47)

Quá trình điều tra xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn giữa gia đình ông T, bà S (là bố mẹ đẻ của Lò Trọng M) với gia đình anh B, chị X trong việc xác định ranh giới đất, nhà ông Sáu có đổ, xếp ngói sang phần đất của gia đình anh B, anh B không đồng ý nên hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Khi M được người nhà báo tin là gia đình anh B đang chửi bới bố mẹ mình thì M về nhà, do bức xúc và sẵn có rượu trong người nên đã hung hăng mang gậy sắt sang đánh anh B, chị X và gây thương tích cho chị X. Qua khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, kết luận giám định, kết luận giám định bổ sung, biên bản ghi lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung Lò Trọng M và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra, khẳng định Lò Trọng M đã dùng gậy sắt (loại thép xây dựng, thường gọi là thép 10, dài 115cm, đường kính 01cm là hung khí nguy hiểm) để đánh gây thương tích cho chị X.

Đối với hành vi Lò Trọng M đánh chị Lữ Thị Y vào khủy tay phải và bắp tay trái, do thương tích không đáng kể, chị Y không đi điều trị tại cơ sở y tế nào nên đã có đơn từ chối giám định thương tích. Cơ quan điều tra không xử lý M về hành vi đánh chị Y. (BL 73)

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc gậy thép hình tròn, chắc, cứng, dài 115cm, đường kính 01cm. Cơ quan điều tra đã giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân tạm thời quản lý chờ xử lý.

Về dân sự: Ngày 18/02/2019, chị Lương Thị X đã có đơn đề nghị bồi thường thiệt hại, yêu cầu Lò Trọng M phải bồi thường cho chị chi phí điều trị, công chăm nuôi gia đình, chi phí đi lại và tổn hại sức khỏe với tổng số tiền là 25.000.000đ. (BL 108)

Bị cáo Lò Trọng M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Người bị hại Lương Thị X giữ nguyên yêu cầu bồi thường thiệt hại, đồng thời đề nghị xử lý Lò Trọng M theo quy định của pháp luật.

Về phần bồi thường thiệt hại: Bị cáo chỉ chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của người bị hại về phần chi phí hợp lý cho việc cứu chữa; thu nhập thực tế bị mất của người bị hại; cũng như chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị. Các bên không thỏa thuận được.

Bản cáo trạng số: 07/CT-KSĐT-TA ngày 19/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố bị cáo Lò Trọng M về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lò Trọng M đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", trong phần luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lò Trọng M từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng; và đề nghị miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa; bị cáo và người bị hại không tranh luận gì.

Trợ giúp viên pháp lý Hoàng Đức Hiếu bào chữa cho bị cáo Lò Trọng M nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố bị cáo Lò Trọng M về tội "Cố ý gây thương tích"; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS; áp dụng Điều 36 của BLHS, giảm nhẹ cho bị cáo M một phần hình phạt và xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm thành người công dân tốt; đề nghị xem xét các khoản bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với người bị hại cho phù hợp với thực tế; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo M.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1] Tại phiên tòa, Lò Trọng M khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 10/12/2018, do có mâu thuẫn với gia đình anh Lữ Thanh B ở thôn C, xã X, huyện Như Xuân, Lò Trọng M đã cầm gậy sắt sang nhà anh B để đánh anh B. Khi sang đến nơi, M liền dùng gậy sắt lao vào để đánh anh B, anh B tránh được liền bỏ chạy vào trong nhà; lúc này chị X (là vợ anh B) sợ hãi nên cũng chạy vào trong nhà thì bị M dùng gậy sắt đánh một cái vào vùng lưng, vai bên phải của chị X; khi chị X chạy vào đến cửa sắt định kéo cửa lại để ngăn không cho M vào đánh anh B thì bị M đuổi đánh tiếp một cái nữa trúng vào vùng lưng hông bên phải, hậu quả làm chị X bị tổn hại 02% sức khỏe.

[1.2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, và những người làm chứng, đồng thời cũng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lò Trọng M phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS.

[2] Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của Lò Trọng M là nguy hiểm cho xã hội, xuất phát từ mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai giữa gia đình bị cáo và gia đình anh Lữ Thanh B và chị Lương Thị X, bị cáo đã có hành vi dùng gậy sắt

là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho người bị hại là chị X. Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo hết sức manh động, táo bạo, quyết liệt và nguy hiểm, không những thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất B đối với quần chúng nhân dân địa phương.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Trọng M là đối tượng có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; nên khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành những người công dân tốt, đồng thời cũng phù hợp với Điều 65 của BLHS. Các tình tiết giảm nhẹ TNHS được áp dụng cho bị cáo được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên Tòa, người bị hại Lương Thị X yêu cầu buộc bị cáo Lò Trọng M phải bồi thường cho chị chi phí điều trị, công chăm nuôi gia đình, chi phí đi lại và tổn hại sức khỏe với tổng số tiền là 25.000.000đ. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 591 của BLDS, Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, thương tích, bệnh án, thời gian cứu chữa của người bị hại, bảng kê chi phí khám, chữa bệnh nội trú của người bị hại, đơn thuốc; căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội ở địa phương, thu nhập của lao động phổ thông ở thời điểm hiện tại để xác định và giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo và người bị hại.

[5] Về vật chứng: 01 chiếc gậy thép hình tròn, chắc, cứng, dài 115cm, đường kính 01cm là công cụ phạm tội của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Lò Trọng M là đối tượng người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Căn cứ vào đơn xin miễn nộp tiền án phí của bị cáo; căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 591, Điều 357 của Bộ luật dân sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Trọng M phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Lò Trọng M 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lò Trọng M cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về phần dân sự: Buộc bị cáo Lò Trọng M phải bồi thường cho người bị hại Lương Thị X các khoản tiền sau đây:

- Tiền thuê xe đi bệnh viện điều trị: 1.000.000đ;

- Tiền thuốc và chi phí khám: 790.000đ (làm tròn số);

- Tiền ăn trong thời gian điều trị (60.000đ/ngày x 08 ngày): 480.000đ;

- Tiền thu nhập thực tế bị mất (300.000đ/ngày x 08 ngày): 2.400.000đ;

- Tiền chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: (300.000đ/ngày x 08 ngày): 2.400.000đ;

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần (03 tháng lương cơ sở): 4.170.000đ.

Tổng cộng là: 11.240.000đ.

Khi bản án có hiệu pháp luật, chị Lương Thị X có yêu cầu thi hành án đối với số tiền Lò Trọng M phải bồi thường, nếu Lò Trọng M không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì Lò Trọng M phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gậy thép hình tròn. Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 22/3/2019 giữa Công an huyện Như Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

Án phí: Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Trọng M.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND H.Như Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT H.Như Xuân;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- UBND xã Thanh Xuân, H.Như Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Tiến Thịnh